

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/4/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Duy Thám;
- Ông Võ Văn Hoa Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ú, sinh năm 1975; cư trú tại: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Thanh S, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị Ú trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ú và anh S tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Sau khi tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn thời gian đầu chị thấy cuộc sống hai vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S, sống không chung thủy và gia trưởng thường áp đặt đối với chị dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau thường xuyên, chính vì vậy chị đã nộp đơn ly hôn với anh S hai lần nhưng vì thương con và cho anh S cơ hội sửa lỗi nhưng cuộc

sống hôn nhân vẫn không hạnh phúc. Do tình cảm không còn nên chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Thanh S.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị và anh S có hai con chung là cháu Lưu Thị Ngọc M, sinh ngày 06/5/1999 và cháu Lưu Thanh D, sinh ngày 17/02/2004. Hiện nay cháu M, cháu D đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân, nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Ú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 26 tháng 02 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lưu Thanh S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh S thống nhất với lời trình bày của chị Ú về quá trình tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống vợ chồng lúc đầu anh S thấy hôn nhân hạnh phúc, tuy nhiên từ tháng 5 năm 2024 do chị Ú đi đâu làm gì không nói với anh, anh hỏi chị Ú không trả lời, dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, anh và chị Ú sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Do cháu Lưu Thanh D đang học đại học vì thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Ú.

- Về con chung: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Ú về con chung, hiện nay cháu Lưu Thị Ngọc M, sinh ngày 06/5/1999 và cháu Lưu Thanh D, sinh ngày 17/02/2004 đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân, nếu ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Đặng Thị Ú, bị đơn anh Lưu Thanh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ú về “Tranh chấp ly hôn” với anh Lưu Thanh S.

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Ú được ly hôn với anh Lưu Thanh S;

Về con chung: Hiện nay cháu Lưu Thị Ngọc M, sinh ngày 06/5/1999 và cháu Lưu Thanh D, sinh ngày 17/02/2004 đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân, nên không đặt ra giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Đặng Thị Ú và anh Lưu Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Ú và bị đơn anh Lưu Thanh S vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ú, anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Ú và anh Lưu Thanh S tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1999, đến năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị Ú yêu cầu ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn với chị Ú vì anh S còn thương con. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh S thừa nhận từ tháng 5 năm 2024 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau và từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Mặt khác chị Ú đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh S hai lần tại Tòa án nhưng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn xảy ra mâu thuẫn. Điều này thể hiện hôn nhân giữa chị Ú và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Ú đối với anh Lưu Thanh S.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Ú và anh Lưu Thanh S có hai con chung là cháu Lưu Thị Ngọc M, sinh ngày 06/5/1999 và cháu Lưu Thanh D, sinh ngày 17/02/2004. Xét thấy hiện nay cháu M, cháu D đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Ú và anh Lưu Thanh S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Ú phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu về việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147,

khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ú về việc “Tranh chấp ly hôn” với anh Lưu Thanh S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Ú được ly hôn với anh Lưu Thanh S.
2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Ú phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003099, ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Đặng Thị Ú đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Đặng Thị Ú và anh Lưu Thanh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Thạnh Đông;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Lợi